

Số: 487/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: Hệ thống kênh mương cấp 2, cấp 3 của hồ chứa nước Phước Trung thuộc Dự án Hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ tỉnh Ninh Thuận

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN	
Số: 2306	Ngày: 9.1.5.1.16
ĐẾN	Chuyển:
Lưu hồ sơ số:	

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT- BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 455/BC-STC ngày 23/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Hệ thống kênh mương cấp 2, cấp 3 của hồ chứa nước Phước Trung thuộc Dự án Hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ tỉnh Ninh Thuận.
2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Thuận.
3. Địa điểm xây dựng: huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.
4. Thời gian khởi công và hoàn thành (thực tế): từ 15/3/2011 đến 11/10/2012.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
- Vốn vay AFD, vốn đối ứng.	14.189.254.660	13.477.010.587	712.244.073
Tổng số	14.189.254.660	13.477.010.587	712.244.073

2. Chi phí đầu tư: ✓



Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi phí	Dự toán	Giá trị quyết toán
1. Chi phí xây dựng và thiết bị:	11.864.432.625	10.900.525.023
2. Chi phí bồi thường và GPMB:	2.301.664.830	2.246.143.000
3. Chi phí quản lý dự án:	263.030.807	233.616.571
4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	788.101.590	686.943.066
5. Chi phí khác	158.579.695	122.027.000
6. Chi phí dự phòng	0	0
TỔNG CỘNG	15.375.809.547	14.189.254.660

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Vốn đầu tư hoàn thành	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình bàn giao cho đơn vị khác
Tổng số:	/	14.189.254.660
- Tài sản cố định	/	14.189.254.660
- Tài sản lưu động	/	/

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

- Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số:	14.189.254.660	
- Vốn vay AFD	14.189.254.660	
- Vốn đối ứng		

- Tổng các khoản nợ của dự án đến ngày 22 tháng 6 năm 2015 như sau:

+ Tổng nợ phải thu: 76.344.981 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 788.589.054 đồng.

(Có bảng chi tiết tình hình thanh toán và công nợ do Sở Tài chính lập tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 455/BC-STC ngày 23/02/2016 kèm theo Quyết định này).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	14.189.254.660	/

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- CT và PCT Trần Quốc Nam;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: QHXD, TH;
- Lưu: VT. NQH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Trần Quốc Nam





TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ

Tiểu dự án: Hệ thống kênh mương cấp 2, cấp 3 của hồ chứa nước Phước Trung thuộc Dự án Hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ tỉnh Ninh Thuận
(Tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán)

Đơn vị: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị thẩm tra	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày 22/6/2015	
					Phải trả 5=3-4	Phải thu 6=4-3
	1	2	3	4	5=3-4	6=4-3
I		CHI PHÍ XÂY DỰNG:	10.900.525.023	10.316.296.969	584.228.054	0
1	Công ty TNHH XD và TM An Phú	Gói thầu số 04	7.502.297.210	7.084.879.000	417.418.210	
2	Công ty CP Đầu tư và XD Hoàng Nhân	Gói thầu số 05	3.398.227.813	3.231.417.969	166.809.844	
II		CHI PHÍ ĐÈN BÙ GPMB:	2.246.143.000	2.123.016.090	164.754.000	41.627.090
1	TTâm phát triển quỹ đất huyện Bác Ái	Chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân Chi phí phục vụ Hội đồng bồi thường	2.081.389.000 0	2.081.389.000 41.627.090	0	0 41.627.090
2	Trung tâm kỹ thuật tài nguyên Môi trường	Chi phí đo đạc bản đồ phục vụ đền bù	4.637.000	0	4.637.000	
3	Công ty TNHH Hoàng Long	Chi phí khảo sát, lập dự toán đo đạc bản đồ	160.117.000	0	160.117.000	
III	Ban QLDA ODA ngành nông nghiệp	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	233.616.571	256.978.228		23.361.657
IV		CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	686.943.066	698.256.300	43.000	11.356.234
1	Công ty CP tư vấn xây dựng Bình Thuận	Chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT	415.949.246	426.906.300		10.957.054
2	Công ty TNHH Nam Miền Trung	Chi phí giám sát khảo sát	3.055.000	3.055.000	0	0
3	Công ty TNHH tư vấn TKXD Phú Mỹ	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC-DT	31.590.820	31.990.000		399.180
4		Chi phí lập HSMT-ĐGHSDT XD	30.308.000	30.308.000	0	0
5	Công ty CP TV đầu tư XD Phan Rang	Chi phí giám sát thi công xây dựng	206.040.000	205.997.000	43.000	
V		CHI PHÍ KHÁC	122.027.000	82.463.000	39.564.000	0
1	Công ty Bảo hiểm BIDV Khánh Hòa	Bảo hiểm công trình	73.084.000	73.084.000	0	0
2	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	9.379.000	9.379.000	0	0
		Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu	1.095.000	0	1.095.000	
3	Sở Tài chính Ninh Thuận	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	38.469.000	0	38.469.000	
		TỔNG SỐ	14.189.254.660	13.477.010.587	788.589.054	76.344.981

Số: 486 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Gia cố, nâng cấp kênh Yến Sơn đoạn từ K0+656 đến K1+031 thuộc kênh Bắc, hệ thống Nhà Trinh- Lâm Cẩm, TP. Phan Rang- Tháp Chàm

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN	
Số: 2301	Ngày: 9.1.3.1.16
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2014 (hiệu lực ngày 01/01/2015);

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Ninh Thuận tại Báo cáo số 408/BC-STC ngày 16/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình, nội dung chủ yếu như sau:

1. Công trình: Gia cố, nâng cấp kênh Yến Sơn đoạn từ K0+656 đến K1+031 thuộc kênh Bắc, hệ thống Nhà Trinh- Lâm Cẩm, TP. Phan Rang- Tháp Chàm.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi.

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

4. Thời gian khởi công và hoàn thành theo thực tế: từ ngày 02/4/2015 đến 02/10/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	753.858.452	674.059.000	79.799.452

- Nguồn miễn thu thủy lợi phí của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.	753.858.452	674.059.000	79.799.452
--	-------------	-------------	------------

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	868.187.582	753.858.452
Chi phí Xây dựng	734.250.907	680.595.000
Chi phí Quản lý dự án	15.647.005	0
Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	66.238.512	63.554.566
Chi phí khác	10.708.892	9.708.886
Chi phí dự phòng	41.342.266	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: ..

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	753.858.452	/	/	/
Tài sản cố định	753.858.452	/	/	/
Tài sản lưu động	/	/	/	/

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư (Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận):

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	753.858.452	/
- Nguồn miễn thu thủy lợi phí của Công ty.	753.858.452	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 15 tháng 12 năm 2015 là:

- Tổng nợ phải thu: không.

- Tổng nợ phải trả: 79.799.452 đồng. 

(Có bảng chi tiết tình hình thanh toán và công nợ do Sở Tài chính lập tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 408/BC-STC ngày 16/02/2016 kèm theo Quyết định này).

c) Được phép ghi tăng tài sản cố định là: 753.858.452 đồng.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- CT và PCT Trần Quốc Nam;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: QHXD, TH, KTN;
- Lưu: VT. Huy

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam





TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

CÔNG TRÌNH: Gia cố, nâng cấp kênh Yên Sơn đoạn từ K0+656 đến K1+031 thuộc kênh Bắc, hệ thống thủy lợi Nha Trinh- Lâm Cẩm, TP. Phan Rang- Tháp Chàm.

(Tính đến ngày 15/12/2015)

(Đơn vị: đồng)

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị Quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	Cty TNHH XD và DV-VT Mỹ Hà	Thi công xây dựng công trình	680.595.000	612.500.000	68.095.000		
2	Cty TNHH TV ĐT & XD Thái Hà	Khảo sát, lập báo cáo KTKT	49.182.601	44.264.000	4.918.601		
3	Sở NN & PT nông thôn	Thẩm tra thiết kế BVTC- DT	1.557.502	0	1.557.502		
4	Cty TNHH TV XD Hưng Thịnh	Giám sát khảo sát	513.670	0	513.670		
5		Giám sát thi công	13.858.295	12.400.000	1.458.295		
6	Bảo hiểm Pijco Bình Thuận	Bảo hiểm công trình	4.895.000	4.895.000	0		
7	Sở NN & PT nông thôn	Phí thẩm định TKKT	155.066	0	155.066		
8	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyet quyết toán	3.101.318	0	3.101.318		
Tổng số			753.858.452	674.059.000	79.799.452	0	